TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 9 – 2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Minh
Bà Trương Ánh Hoa

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 343/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích P. Sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường C, khóm 7, phường R, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trương Vĩnh Th. Sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường C, khóm 7, phường R, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngân hàng TMCP Á Ch. Địa chỉ: Số 442, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Q 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung Tính – Nhân viên xử lý nợ. Địa chỉ: Số 41-41B-41C, đường 30/4, phường Tân An, Q Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2/ Bà Nguyễn Kim P. Sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: Số 114/60, đường Quang Trung, khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1942. Địa chỉ cư trú: Số 114/60, đường Quang Trung, khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Thu T, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Số 114/60, đường Quang Trung, khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

5/ Chị Nguyễn Huỳnh Ch, sinh năm 1993 và anh Ch Tuấn Vinh. Cùng địa chỉ cư trú: Số 114/60, đường Quang Trung, khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

6/ Anh Nguyễn Huỳnh Gia H. Địa chỉ cư trú: Số 114/60, đường Quang Trung, khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Nguyễn Bích P trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Bà với ông Trương Vĩnh Th kết hôn với nhau lần đầu vào năm 2000. Đến năm 2017, vợ chồng ly hôn nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Đến năm 2022, bà với ông Th quay lại sống chung và đăng ký kết hôn ngày 07/10/2022 tại UBND phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng bị mất niềm tin về tình cảm, bà nhiều lần phát hiện ông Th có nhắn tin tình cảm với người phụ nữ khác. Nay bà nhận thấy giữa vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Trương Vĩnh Th.

- Về con chung: Có một con chung tên Trương Ái Nghín, sinh năm 2002. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện bà khai không có. Tại phiên tòa, bà xác định vợ chồng có tài sản chung nH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà với ông Th có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Á Ch – Chi nhánh Cà Mau vay số tiền 300.000.000 đồng và nợ hai thẻ tín dụng số tiền 11.000.000 đồng. Khi vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số 89, tờ bản đồ 25, tọa lạc khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau đứng tên Nguyễn Kim P. Hiện bà và ông Th đã Th toán xong đối với khoản nợ thẻ tín dụng. Đối với số tiền vay tại hợp đồng tín dụng do khó khăn về tài chính nên bị chuyển nợ quá hạn, nay bà đồng ý Th toán theo yêu cầu của Ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 19/9/2024 là 254.628.892 đồng (trong đó nợ gốc là 245.000.000 đồng, lãi trong hạn 184.438 đồng, lãi quá hạn 9.353.260 đồng và lãi phạt chậm trả là 91.194 đồng) và khoản lãi phát sinh tiếp theo hợp đồng đã ký cho đến khi Th toán xong nH bà xin được trả dần đúng kỳ hàng tháng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa, ông Trương Vĩnh Th trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn như bà Bích P trình bày là đúng. Ông và bà Bích P sau khi ly hôn vào năm 2017 thì đến năm 2022 quay lại sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 8, thành phố Cà Mau vào

ngày 07/10/2022. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình, trong tình cảm vợ chồng thì không tin tưởng nhau, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi. Nay bà P yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung tên Trương Ái Nghín, sinh năm 2002. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 02 căn nhà cất trên phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể:

+ Căn nhà thứ nhất: Nhà lợp tol, lót gạch men trắng chiều ngang 2,4m dài 13,5m, tổng diện tích 46m^2 tọa lạc đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau. Hiện căn nhà trên ông đang quản lý, sử dụng. Giá trị hiện tại 150.000.000 đồng.

+ Căn nhà thứ hai: Nhà lợp tol, lót gạch men trắng chiều ngang 2,4m; dài 13m, tổng diện tích 45m^2 tọa lạc đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau (đối diện căn nhà thứ nhất). Hiện căn nhà trên bà Bích P đang quản lý, sử dụng. Giá trị hiện tại 150.000.000 đồng.

Quá trình hòa giải ngày 02/7/2024, ông yêu cầu được chia đôi căn nhà thứ hai. Ông yêu cầu được nhận tiền giá trị với số tiền là 75.000.000 đồng và giao căn nhà cho bà P quản lý, sử dụng. Hiện tại các giấy tờ liên quan đến phần đất hiện bà P đang quản lý.

Tại phiên hòa giải ngày 02/8/2024 và tại phiên tòa, ông Th xác định sẽ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung với bà Nguyễn Bích P. T hợp không thỏa thuận được sẽ yêu cầu khởi kiện trong vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Ông Th xác định ông có cùng với bà Nguyễn Bích P ký hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng TMCP Á Ch số tiền 300.000.000 đồng, mục đích để bà P lo việc cá nhân. Khi ly hôn ông yêu cầu bà P có trách nhiệm trả số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Á Ch.

Tại phiên tòa, ông đồng ý cùng có trách nhiệm với bà Nguyễn Bích P Th toán số tiền vay còn nợ theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á Ch tính đến ngày 19/9/2024 là 254.628.892 đồng (trong đó nợ gốc là 245.000.000 đồng, lãi trong hạn 184.438 đồng, lãi quá hạn 9.353.260 đồng và lãi phạt chậm trả là 91.194 đồng) và khoản lãi phát sinh cho đến khi Th toán xong nợ. T hợp ông và bà P thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ Th toán thì đồng ý yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi của Ngân hàng.

Tại Đơn yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Á Ch và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa của người đại diện hợp pháp Ngân hàng là ông Trần Trung Tính trình bày:

Ngày 07/10/2022, Ngân hàng TMCP Á Ch (gọi tắt là Ngân hàng) có ký Hợp đồng tín dụng số: CAM.CN.202.071022 với ông Trương Vĩnh Th, bà Nguyễn Bích P vay số tiền là 300.000.000đồng. Mục đích vay: vay tiêu dùng, mua sắm trang thiết bị sinh hoạt gia đình; Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày kế tiếp ngày bên

được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu là ngày 10/10/2022. Lãi suất thỏa thuận tại thời điểm giải ngân là: Lãi trong hạn là 11%/tháng, cố định trong 03 tháng, sau đó điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi quá hạn 150% trên lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả lãi là 10%/năm. Phương thức Th toán: Nợ gốc và lãi trả định kỳ vào ngày 11 dương lịch hàng tháng.

Ngoài ra, Ngân hàng còn phát hành hai thẻ tín dụng cho ông Trương Vĩnh Th và Nguyễn Bích P cùng ngày 03/10/2022. Cụ thể:

- Thẻ tín dụng số 356795****6869 cấp cho ông Trương Vĩnh Th. Hạn mức thẻ 25.000.000đồng, hiệu lực thẻ đến ngày 10/10/2025.

- Thẻ tín dụng số 356795****5887 cấp cho bà Nguyễn Bích P. Hạn mức thẻ 25.000.000đồng, hiệu lực thẻ đến ngày 10/10/2025.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Th và bà Bích P vi phạm nghĩa vụ Th toán nên ngày 28/6/2024 Ngân hàng đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Th và bà P đã Th toán xong đối với nợ thẻ tín dụng. Hiện chỉ còn nợ lại đối với khoản vay từ hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 19/9/2024 ông Th, bà Bích P còn nợ Ngân hàng số tiền là 254.628.892 đồng. Trong đó nợ gốc là 245.000.000 đồng, lãi trong hạn 184.438 đồng, lãi quá hạn 9.353.260 đồng và lãi phạt chậm trả là 91.194 đồng.

Nay bà Bích P và ông Th ly hôn thì Ngân hàng TMCP Á Ch yêu cầu bà Nguyễn Bích P, ông Trương Vĩnh Th phải trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 19/9/2024 là 254.628.892 đồng (trong đó vốn: 245.000.000 đồng, lãi trong hạn 184.438 đồng, lãi quá hạn 9.353.260 đồng và lãi phạt chậm trả là 91.194 đồng) và khoản lãi tiếp theo cho đến khi Th toán xong nợ. T hợp ông Th, bà Bích P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 89, tờ bản đồ 25 tọa lạc khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau đứng tên Nguyễn Kim P để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Kim P trình bày: Vào năm 2022, bà có ký hợp đồng thế chấp tài sản tọa lạc tại thửa số 89, tờ bản đồ 25 tọa lạc khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau đứng tên bà để bảo lãnh cho vợ chồng ông Th, bà Bích P vay tiền của Ngân hàng TMCP Á Ch. Khi đứng bảo lãnh vay bà cũng không biết vợ chồng bà P vay số tiền bao nhiêu, vay để làm gì. Nay ông Th, bà Bích P ly hôn thì bà yêu cầu ông, bà Th toán dứt điểm nợ cho Ngân hàng trước khi ly hôn. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì bà không có ý kiến gì, Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/8/2024, ông Nguyễn Văn Q trình bày: Nguồn gốc căn nhà và đất là của ông tặng cho lại con gái là Nguyễn Kim P. Nay bà Kim P bảo lãnh cho Bích P vay tiền của Ngân hàng TMCP Á Ch thì ông yêu cầu bà Bích P và ông Th Th toán nợ cho Ngân hàng trước khi ly hôn. T hợp không Th toán thì Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/8/2024, ông Nguyễn Thu T trình bày: Ông đang sống cùng ông Q trên căn nhà cất trên phần đất đang thế chấp cho Ngân hàng TMCP Á Ch. Ông không biết việc ông Q tặng cho phần đất cho bà Kim P cũng không biết việc bà Kim P bảo lãnh cho bà Bích P và ông Th vay tiền của Ngân hàng TMCP Á Ch nên không có ý kiến gì, Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/8/2024, anh Nguyễn Huỳnh Gia H trình bày: Anh đang sống cùng bà Nguyễn Kim P trên căn nhà và đất đang thế chấp cho Ngân hàng TMCP Á Ch. Việc vay và bảo lãnh thế chấp thế nào thì anh không biết, mọi việc do mẹ anh là bà Nguyễn Kim P quyết định, anh không có ý kiến gì. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Ch Tuấn Vinh và bà Nguyễn Huỳnh Ch không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Ngân hàng TMCP Á Ch.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Bích P về việc xin ly hôn với ông Trương Vĩnh Th; Con chung: Có con tên Trương Ái Nghìn, sinh năm 2002, hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Buộc ông Th, bà Bích P phải có nghĩa vụ Th toán cho Ngân hàng TMCP Á Ch số tiền vay còn nợ tính đến ngày 19/9/2024 là 254.628.892 đồng. T hợp ông, bà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Bích P phải nộp theo quy định. Án phí dân sự có giá ngạch: Bà Nguyễn Bích P, ông Trương Vĩnh Th phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Huỳnh Gia H có ý kiến yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt. Đối với chị Nguyễn Huỳnh Ch và anh Ch Tuấn Vinh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nH vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết, bà Nguyễn Bích P và ông Trương Vĩnh Th thống nhất xác định: Ông, bà đã từng kết hôn và ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2017/QĐST- HNGĐ ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đến năm 2022, bà Bích P và ông Th tự nguyện quay lại sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2022 tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 167/2022) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Bích P yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Bích P: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Bích P yêu cầu ly hôn với ông Th vì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn lại có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Bà thường xuyên phát hiện ông Th có nhắn tin tình cảm với người phụ nữ khác, từ đó giữa vợ chồng bị mất niềm tin dẫn đến thường xuyên cự cãi. Đối với ông Th xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong làm ăn, phát triển kinh tế gia đình và trong tình cảm vợ chồng vì mất niềm tin ở nhau nên bà P yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống thì bà Bích P, ông Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau điều này cho thấy hôn nhân giữa ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Bích P được ly hôn với ông Trương Vĩnh Th.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Trương Ái Nghín, sinh năm 2002. Hiện con đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Bích P và ông Trương Vĩnh Th xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về tài sản chung.

[6] Về nợ chung:

[6.1] Quá trình chung sống vợ chồng thì vào ngày 07/10/2022 ông Trương Vĩnh Th, bà Nguyễn Bích P với Ngân hàng TMCP Á Ch (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số: CAM.CN.202.071022 vay số tiền vốn là 300.000.000 đồng. Mục đích vay: vay tiêu dùng, mua sắm trang thiết bị sinh hoạt gia đình. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu ngày 10/10/2022. Lãi suất thỏa thuận tại thời điểm giải ngân là 11%/năm, cố định trong 03 tháng đầu, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi quá hạn 150% trên lãi suất cho vay, lãi phạt chậm trả lãi 10%/năm. Phương thức Th toán: Trả gốc và lãi vào ngày 11 dương lịch hàng tháng.

Để bảo đảm khoản vay, bà Nguyễn Kim P có ký hợp đồng thế chấp số CAM.BĐCN.15.071022 ngày 07/10/2022 với Ngân hàng TMCP Á Ch, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 89, tờ bản đồ 25 tọa lạc tại khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau đứng tên Nguyễn Kim P để bảo lãnh cho khoản vay của ông Th, bà Bích P.

Tính đến ngày 19/9/2024 thì ông Th, bà P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 254.628.892 đồng (trong đó vốn: 245.000.000 đồng, lãi trong hạn 184.438 đồng, lãi quá hạn 9.353.260 đồng và lãi phạt chậm trả là 91.194 đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Th và bà Bích P đã vi phạm nghĩa vụ Th toán. Ngân hàng đã có thông báo thu hồi nợ trước hạn vào ngày 28/6/2024.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Bích P thừa nhận còn nợ và đồng ý Th toán cho Ngân hàng TMCP Á Ch số tiền vay còn nợ tính đến ngày 19/9/2024 là 254.628.892 đồng. Đối với ông Th xác định mặc dù ông và bà Bích P cùng ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP Á Ch số tiền 300.000.000 đồng, tuy nhiên số tiền vay trên bà P sử dụng cá nhân, ông không liên quan nên không đồng ý Th toán theo yêu cầu Ngân hàng. Tại phiên tòa, ông Th đồng ý cùng với bà Bích P có trách nhiệm Th toán số nợ trên cho Ngân hàng.

Xét thấy các Hợp đồng tín dụng trên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Tại thời điểm vay tiền thì ông Th, bà Bích P đang là vợ chồng và mục đích khi vay theo hợp đồng thể hiện là mua sắm trang thiết bị, vật dụng nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó căn cứ vào Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á Ch về việc buộc ông Th, bà Bích P cùng có trách nhiệm liên đới Th toán số nợ trên cho Ngân hàng là có cơ sở nên được chấp nhận. Mặc khác, tại phiên tòa bà Bích P và ông Th thống nhất đồng ý thừa nhận có nợ và Th toán cho Ngân hàng. Do đó, có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á Ch về việc buộc ông Trương Vĩnh Th, bà Nguyễn Bích P cùng có trách nhiệm Th toán số tiền vay còn nợ tính đến ngày 19/9/2024 là 254.628.892 đồng.

[6.2] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trên cơ sở Hợp đồng thế chấp số CAM.BĐCN.15.071022 ngày 07/10/2022 được ký giữa bà Nguyễn Kim P với Ngân hàng TMCP Á Ch thể hiện bà Kim P dùng tài sản là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DG 545567 thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 25, diện tích 105m^2 đất ở đô thị do Sở tài nguyên và môi T tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/8/2022 đứng tên bà Nguyễn Kim P thế chấp cho Ngân hàng TMCP Á Ch để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của ông Th, bà Bích P đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Á Ch với ông Th, bà Bích P.

Xét thấy hợp đồng thế chấp được ký kết đúng thẩm quyền, đúng quy định về hình thức và thủ tục theo quy định tại các Điều 292, 295 Bộ luật Dân sự. Sau khi ký kết hợp đồng thế chấp thì bà Kim P và Ngân hàng TMCP Á Ch đã đăng ký thế chấp và được Cơ quan có thẩm quyền đăng ký chứng nhận ngày 07/10/2022 theo đúng quy định Điều 298 Bộ luật Dân sự nên hợp đồng thế chấp có giá trị thực hiện. Do đó, T hợp ông Th, bà Bích P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ Th toán các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng trên thì phía Ngân hàng TMCP Á Ch có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp để

thu hồi nợ cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[6.3] Quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện trên phần đất thế chấp thuộc thửa số 89, tờ bản đồ 25 tọa lạc khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau có hai căn nhà cấp 4. Căn nhà thứ nhất hiện ông Nguyễn Văn Q đang sống cùng con trai tên Nguyễn Thu T. Căn nhà thứ hai hiện bà Nguyễn Kim P đang sống cùng hai người con là chị Nguyễn Huỳnh Ch, anh Nguyễn Huỳnh Gia H và con rễ là anh Ch Tuấn Vinh. Quá trình giải quyết vụ án, chị Huỳnh Ch, anh Tuấn Vinh không có ý kiến gì đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng. Đối với bà Kim P, ông Q, ông T, anh Gia H có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định đối với tài sản thế chấp.

Về hai căn nhà cất trên phần đất thế chấp. Xét thấy tại Cam kết thế chấp tài sản ngày 07/10/2022 có thỏa thuận tài sản thế chấp còn gồm có: *(1) Thế chấp toàn bộ (các) TSTC nêu trên, bao gồm nH không giới hạn quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tiền, tài sản hình thành và phát sinh từ tài sản nêu trên, cụ thể: (i) tài sản gắn liền với đất, công trình xây dựng trên đất, tài sản khác gắn liền với công trình xây dựng trên đất, cây trồng trên đất..."* Như vậy, theo thỏa thuận trên thì hai căn nhà cất trên phần đất thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

[7] Về thời gian Th toán, bà Nguyễn Bích P có ý kiến yêu cầu được trả dần định kỳ hàng tháng cho đến khi xong khoản nợ nH Hội đồng xét xử thấy rằng, việc Th toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Bích P phải nộp theo quy định. Án phí dân sự có giá ngạch: Ông Trương Vĩnh Th, bà Nguyễn Bích P phải nộp đối với phần nghĩa vụ có trách nhiệm Th toán cho Ngân hàng TMCP Á Ch. Ngân hàng TMCP Á Ch không phải nộp, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 28, 147, 165, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 30, 37, 56, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 292, 295, 298, 299, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Bích P được ly hôn với ông Trương Vĩnh Th.

2/ Về con chung: Có một con chung tên Trương Ái Nghín, sinh năm 2002. Hiện con đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Ch. Buộc ông Trương Vĩnh Th và bà Nguyễn Bích P có nghĩa vụ Th toán cho Ngân hàng TMCP Á Ch tính đến ngày 19/9/2024 với tổng số tiền vay còn nợ là 254.628.892 đồng *(Hai trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn tám trăm chín mươi hai đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. T hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục Th toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng TMCP Á Ch phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Kim P bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DG 545567 thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 25, diện tích 105m^2 tọa lạc khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau do Sở Tài nguyên và môi T tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/8/2022 đứng tên bà Nguyễn Kim P khi ông Trương Vĩnh Th, bà Nguyễn Bích P Th toán xong các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này.

T hợp ông Th, bà Bích P không Th toán nợ hoặc Th toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Á Ch có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 25, diện tích 105m^2 tọa lạc khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo Hợp đồng thế chấp số CAM.BĐCN.15.071022 ngày 07/10/2022 giữa bà Nguyễn Kim P với Ngân hàng TMCP Á Ch để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Á Ch.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Bích P phải chịu là 300.000đồng. Ngày 11/6/2024, bà Bích P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0008816 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Án phí dân sự có giá ngạch: Bà Nguyễn Bích P, ông Trương Vĩnh Th phải chịu là 12.731.000 đồng (chưa nộp).

Ngân hàng TMCP Á Ch không phải chịu án phí. Ngày 29/7/2024, Ngân hàng TMCP Á Ch đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.037.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (theo biên lai số 0009144) được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND phường 8, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Nhiêu